TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17/06/2022
V/v: " Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Chu Thị Kim Oanh

Bà Nguyễn Vũ Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*: Bà Trịnh Thu Tân*- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 06 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 145 /2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2021 về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88 /2022/QĐXXST ngày 12 tháng 05 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 60 ngày 31/05/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh P.T. Long, sinh năm 1988 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Wybisck iego 28-05-090- Raszyn - Ba Lan

Đại diện theo ủy quyền của anh P.T. Long: Bà D.T.T.Cúc

(Nhận văn bản tố tụng thay anh Long)

Địa chỉ: Tầng 4 số 187 L.L.Q, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

- Bị Đơn: Chị B.T.Thủy, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tập thể Diêm –A1, tổ 14 Đức Giang, quận Long Biên, Hà nội .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Anh P.T. Long trình bày :

I. Về tình cảm: Vợ chồng tôi đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 01 năm 2014 tại UBND phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố HN. Hôn nhân có thời gian tìm hiểu hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Hai bên chung sống với nhau từ ngày 24/01/2014 tại TT Diêm A1, Tổ 14, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, TP. Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2019, nguyên nhân mâu thuẫn do tôi thường xuyên làm việc ở Ba Lan, một năm chỉ 2-3 lần về thăm vợ con dẫn đến cả hai bên bất đồng quan

điểm sống, quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng, tình cảm vợ chồng đi xuống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khiến đời sống chung không thể kéo dài nữa. Mặc dù bản thân tôi cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn quá căng thẳng .Vì vậy đề nghị Tòa giải quyết cho hai chúng tôi được ly hôn.

II. Về con chung:Vợ chồng chúng tôi có 01 con chung : Là P.H.Bách- sinh ngày 16 tháng 09 năm 2016. Hiện tại cháu vẫn đang sống cùng mẹ.Sau khi chúng tôi ly hôn, tôi đề nghị Tòa để mẹ cháu là người nuôi dưỡng và chăm sóc cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi. Nếu mẹ cháu không muốn nuôi dưỡng và chăm sóc cháu thì tôi sẽ nhận nuôi dưỡng và chăm sóc cháu cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Người còn lại sẽ có có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con dựa trên thu nhập thực tế và theo quy định của pháp luật cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

III.Về tài sản chung và nhà ở: Hai vợ chồng không có tài sản chung và nhà ở.

IV.Nợ chung: Hai vợ chồng không có nợ chung.

+ Chị B.T.Thủy trình bày : Văn bản gửi Tòa án 21/2/22 chị Thủy gửi Tòa án ý kiến đã nhận được thông báo thụ lý số 145/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội thụ lý. Chị xác nhận quá trình chung sống chị và anh Long còn một số vấn đề liên quan đến tình cảm, con chung và công nợ. Quá trình giải quyết vụ án chị tha thiết đoàn tụ vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Ngày 08/06/2022 chị có đơn đề nghị hiện chị đang nuôi con chung là P.H.Bách, mọi chi phí phục vụ cho con rất tốn kém chị đề nghị anh Long tăng mức cấp dưỡng lên 12.000.000/tháng (Mười hai triệu đồng/ tháng).

Tại phiên Tòa chị Thủy trình bày: Về tình cảm chúng tôi kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Tôi không đồng ý ly hôn nhưng anh Long nhất quyết thì tôi nhất trí.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là P.H.Bách; sinh 16/09/2016. Hiện cháu đang ở với tôi và tôi được Tòa án Ba Lan giao cho nuôi dưỡng con chung. Tôi có nguyện vọng anh Long cấp dưỡng 12.000.000 đ/tháng (Mười hai triệu đồng/ tháng). Nhưng anh Long đề xuất, anh Long cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đ/ tháng (Mười triệu đồng/ tháng), tôi nhất trí nhưng đề nghị anh Long hỗ trợ tôi thêm ngoài khoản này gồm chi phí con ốm đau, học thêm và các chi phí phát sinh phục vụ nhu cầu hợp pháp của con vì hiện tại tôi nuôi con nhưng cán bộ hành chính còn phải đi thuê nhà rất khó khăn nên đề nghị anh Long hỗ trợ thêm. Anh P.T. Long có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và nhất trí mức cấp dưỡng nuôi con 10.000.000/ tháng (Mười triệu đồng/ tháng) và sẽ hỗ trợ chị Thủy nuôi con chung thêm nhưng phải là những khoản có căn cứ hợp pháp như các hóa đơn chứng từ hợp lệ. Ngoài khoản cố định là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) gồm chi phí ốm đau, học thêm cho con.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà nội tham gia phiên tòa , phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Long hiện nay đang làm ăn sinh sống tại Ba Lan nên căn cứ điều 37 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Long với chị Thủy .

Về con: Anh chị có 01 con chung là P.H.Bách- sinh ngày 16 tháng 09 năm 2016 . khi ly hôn giao con chung để chị Thủy nuôi dưỡng , anh Long có nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung 1 tháng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và có quyền đi lại chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất thổ cư, công nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết không xét . Anh Long phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòavà kết quả tranh luận .Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh P.T. Long hiện đang là việc và sinh sống tại Ba Lan , Chị Thủy hiện sống tại Long Biên Hà nội nên căn cứ điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tình cảm: Xét đơn ly hôn anh P.T. Long . Anh P.T. Long và chị B.T.Thủy đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 01 năm 2014 tại UBND phường Đ.G, quận LB, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ . Cuộc sống chung ban đầu hòa thuận ,sau đó anh Long sang Ba lan làm ăn hàng năm anh Long về thăm vợ con 2-3 lần. Năm 2021 chị Thủy sang Ba Lan ở đây hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và tranh chấp nuôi con Tòa án Ba Lan phải phân định về quyền chăm sóc con chung từ đó vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng không có tiếng nói chung và sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Anh Long mong muốn ly hôn tại phiên tòa chị Thủy đồng ý ly hôn. Xét thấy mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận vợ chồng thương yêu chăm sóc chia sẻ trách nhiệm, từ lâu anh chị không còn quan tâm đến nhau kể vật chất và tinh thần. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống tình cảm vợ chồng không còn Hội đồng xét xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh P.T. Long và chị B.T.Thủy.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là P.H.Bách- sinh ngày 16 tháng 09 năm 2016 khi ly hôn giao con chung chị Thủy nuôi dưỡng, anh Long có nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung là 10.000.000 đ/ tháng (Mười triệu đồng/ tháng) kể từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Ngoài ra anh Long tự nguyện hỗ trợ các khoản chi phí phát sinh như con ốm phải nằm viện, con học thêm nhưng phải có hóa đơn chứng từ hợp lệ. Anh Long có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ: Chị Thủy khai có công nợ. Tòa án yêu cầu nộp tài liệu chưng cứ nhưng không xuất trình được nên Hội đồng xét xử không xét anh Long và chị Thủy khai không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình: Theo quy định tài khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội anh P.T. Long phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[4] Về kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo căn cứ theo điều 273, 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 146, điều 147, điều 271, điều 273, điều 477, điều 478, điều 479 *Bộ luật tố tụng dân sự 2015*

Căn cứ vào Điều 55, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, giảm nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Công nhận thuận tình của anh P.T. Long đối với chị B.T.Thủy.

Về con chung: Xác nhận anh chị có 01 con chung là P.H.Bách- sinh ngày 16 tháng 09 năm 2016. Ghi nhận sự tự thỏa thuận của Anh Long , Chị Thủy. Giao con chung là P.H.Bách- sinh ngày 16 tháng 09 năm 2016 để chị Thủy trực tiếp nuôi dưỡng, anh Long có nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung một tháng là 10.000.000 đ(Mười triệu đồng). Kể từ tháng 06/2022 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Ngoài ra anh Long sẽ chịu chi phí cho con khi ốm đau nằm viện hoặc chi phí học thêm nhưng chị Thủy phải xuất

trình hóa đơn hợp pháp. Anh P.T. Long có quyền đi lại chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Long không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này chị Thủy có chứng cứ chứng minh khoản nợ chung thì có quyền yêu cầu có quyền khởi kiện bằng việc dân sự khác.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Long phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí LHST tại biên lai số 0000030 nộp ngày 13/04/2021 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội (đã nộp đủ)

3. Bản án sơ thẩm tuyên, có mặt chị Thủy và đại diện ủy quyền của anh Long báo các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND Thành phố Hà Nội;*
- *Cục THADS Thành phố Hà Nội;*
- *Lưu VP, hồ sơ vụ án.*

T/M Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thanh Huyền